TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-12-2022.
V/v: "Ly hôn giữa chị H và anh Đ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Xuyến.

Bà Trần Thị Hải Anh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H; Sinh năm: 1995*(Vắng mặt)*

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Tổ dân phố số 9, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn:Anh Đoàn Văn Đ; Sinh năm: 1990*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2022 và toàn bộ quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Đoàn Văn Đ kết hôn vào ngày 26/10/2012, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường. Một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 7/2022 cho đến

nay, vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ đã thực sự đổ vỡ, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Đoàn Thị Gia H, sinh ngày 18/5/2013 và Đoàn Phương T, sinh ngày 20/05/2015. Do hai gia đình gần nhau nên lúc con chung đang ở cùng anh Đ, lúc lại ở cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp không được nuôi hai con thì chị đề nghị được nuôi con Đoàn Thị Gia H

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh Đoàn Văn Đ không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hoa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đoàn Văn Đ vẫn vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án với ông Đoàn Văn Nlà bố đẻ của anh Đoàn Văn Đ cho thấy: Anh Đoàn Văn Đ là con thứ hai của ông. Hiện anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng gia đình ông. Anh Đ và chị Hkết hôn vào năn 2012, hôn nhân tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường. Một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân. Gần đây nhất mâu thuẫn đỉnh điểm chị Hvề nhà bố mẹ đẻ ở. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đoàn Thị Gia H, sinh ngày 18/5/2013 và Đoàn Phương T, sinh ngày 20/05/2015. Hiện hai cháu đang ở cùng bố và ông bà. Về tài sản, công nợ chung của anh chị thì ông không nắm được.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị Hvà anh Đ, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn Đ. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Thị Gia H, sinh ngày 18/5/2013; Giao cho anh Đoàn Văn Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Phương T, sinh ngày 20/05/2015. Không ai phải cấp

dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị Hoa, anh Đ có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H, anh Đoàn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh Đoàn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn Đ kết hôn vào ngày 26 tháng 10 năm 2012, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị có thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị Hxác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Trong toàn bộ quá trình kể từ khi ly thân anh chị không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn đoàn tụ và trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ không có mặt. Điều đó chứng tỏ anh chị không còn tha thiết với cuộc sống chung vợ chồng nữa. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị Hvà anh Đ nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Đoàn Văn Đ.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Đoàn Thị Gia H, sinh ngày 18/5/2013 và Đoàn Phương T, sinh ngày 20/05/2015. Trên cở sở xem xét yêu cầu của đương sự cũng như nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của các con chung, giao cho chị Trần Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Thị Gia H; Giao cho anh Đoàn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Phương T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị Hoa, anh Đ có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hkhông yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Sau này, anh Đ có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H, anh Đoàn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Thị Gia H, sinh ngày 18/5/2013; Giao cho anh Đoàn Văn Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Phương T, sinh ngày 20/05/2015. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị Hoa, anh Đ có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004752 ngày 12/10/2022.

4.Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H, anh Đoàn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND TT N;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP*

Phạm Mạnh Cường